

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2018/HNGĐ-ST

Ngày 20-4-2018

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Linh Chi

Ông Phạm Thanh Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Nga - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 20 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 17/2018/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2018 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 779/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh NVH; nơi cư trú: Viện A, tại B, phường C, quận D, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Chị VTH; nơi ĐKNKTT: Số 722A đường E, phường F, quận G, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Số nhà 01, phố H, thành phố K, Pháp; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và bản khai, nguyên đơn anh NVH và bị đơn là chị VTH thống nhất trình bày:

Anh NVH và chị VTH xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã I, huyện L, tỉnh Thái Bình ngày 26 tháng 12 năm 2013. Quá trình chung sống, vợ chồng không hạnh phúc thường xuyên có những mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, nghi ngờ không tin tưởng nhau về mặt tình cảm. Tháng 7 năm 2015, chị VTH quyết định sang Pháp du học. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Gia đình, bạn bè hai bên đã khuyên giải nhiều lần nhưng không thành. Nay anh NVH và chị VTH xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị được ly hôn.

Về con chung và tài sản chung: Anh NVH và chị VTH xác định không có con chung, không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, anh NVH có mặt giữ nguyên quan điểm như đơn khởi kiện, chị VTH vắng mặt và không có sự thay đổi quan điểm tại bản tự khai đã gửi cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

- Về tố tụng:

[1]. Chị VTH hiện đang ở nước cộng hòa Pháp. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng. Việc xét xử vắng mặt chị VTH (theo đơn đề nghị xét xử vắng mặt của chị VTH) đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm d khoản 1 Điều 469, Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

- Về nội dung:

[2]. Xác định quan hệ hôn nhân: Anh NVH và chị VTH kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã I, huyện L, tỉnh Thái Bình ngày 26 tháng 12 năm 2013. Theo quy định tại Điều 9, Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 được xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[3]. Quá trình chung sống: Anh NVH và chị VTH chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, không tin tưởng nhau về mặt tình cảm. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc xin ly hôn của anh NVH và chị VTH là tự nguyện, nên chấp nhận giải quyết cho anh NVH, chị VTH được ly hôn theo quy định tại Điều 51, Điều 56, Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4]. Về con chung: Anh NVH và chị VTH không có con chung, không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[5]. Về tài sản chung: Anh NVH, chị VTH không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[6]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh NVH là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Về quyền kháng cáo: Anh NVH, chị VTH được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm d khoản 1 Điều 469, Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014,

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh NVH được ly hôn với chị VTH.
2. Về con chung: Anh NVH, chị VTH không có con chung, không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.
3. Về tài sản chung: Anh NVH, chị VTH không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm:

Anh NVH phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai số 0010598 ngày 31 tháng 01 năm 2018 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Anh NVH đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Anh NVH được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị VTH được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND xã Quỳnh Nguyên, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Thủy

